

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 89/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2026 về việc “Ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị T - Sinh năm 1975.

Số căn cước công dân: 038175036418.

Địa chỉ: Khu phố P, xã L, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đình T1 - Sinh năm 1973.

Số căn cước công dân: 038073025769.

Địa chỉ: Khu phố P, xã L, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 53, 54, 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị T và ông Nguyễn Đình T1.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Đình T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Đình T1 có 01 con chung là Nguyễn Đình T2, sinh ngày 18/9/1995, đã trưởng thành và có gia đình riêng. Vì vậy bà T và ông T1 không yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Đình T1 không có tài sản chung và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Đình T1 thoả thuận bà T chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà bà T đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai thu số 0001641 ngày 06/3/2026. Trả lại cho bà Lê Thị T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 8 - Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Dung**